

Số: 61/2023/QĐST-DS

Sa Đéc, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Minh
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc A, sinh năm: 1957.

Người đại diện theo ủy quyền của ông A là chị Võ Bảo N, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số F P, khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Bùi Quang C, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Số F P, khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Võ Thái M, sinh năm 1984.

3.2. Chị Võ Bảo N, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: 6 P, khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

3.3. Chị Bùi Thị M1, sinh năm 1968.

3.4. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987.

3.5. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991.

3.6. Chị Phạm Thị Cao L, sinh năm 1996.

3.7. Chị Võ Thị Thúy A1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 6, khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

3.8. Chị Lê Thị Cẩm H1, sinh năm 1979.

3.9. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950.

3.10. Chị Lê Thị Ánh X, sinh năm 2000.

3.11. Ông Phạm Thanh H2, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: 6, khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

3.12. Anh Bùi Minh T, sinh năm 1978.

3.13. Chị Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh năm 1981.

3.14. Chị Bùi Thị Cẩm T1, sinh năm 2000.

3.15. Bà Trần Thị Á, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: F khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của ông Võ Ngọc A với ông Bùi Quang C.

- Ông Bùi Quang C đồng ý trả diện tích $63,7m^2$ tại các mốc M1-M2-M3-M4-M5-M6-M7-M8-M9-M10-M1 (theo sơ đồ đo đạc ngày 12/7/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố S) thuộc một phần của thửa 1362, tờ bản đồ số 02 giấy chứng nhận QSD đất cấp cho hộ ông Võ Ngọc A, đất tọa lạc khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp cho hộ ông A được quyền quản lý, sử dụng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa hộ ông Võ ngọc A2 với ông Bùi Quang C như sau:

Hộ ông Võ Ngọc A đồng ý cho ông Bùi Quang C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Bùi Thị M1, anh Nguyễn Thanh P, anh Nguyễn Thanh H, chị Phạm Thị Cao L, chị Võ Thị Thúy A1, chị Lê Thị Cẩm H1, ông Nguyễn Văn B, chị Lê Thị Ánh X, anh Phạm Thanh H2, anh Bùi Minh T, chị Nguyễn Thị Cẩm N1, chị Bùi Thị Cẩm T1, bà Trần Thị Á được đi trên phần đất diện tích $63,7m^2$ tại các mốc M1-M2-M3-M4-M5-M6-M7-M8-M9-M10-M1 (theo sơ đồ đo đạc ngày 12/7/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố S) thuộc một phần của thửa 1362, tờ bản đồ số 02 giấy chứng nhận QSD đất cấp cho hộ ông Võ Ngọc A, tọa lạc khóm A, phường C, Tp ., Đồng Tháp.

(Có sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 12/7/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố S kèm theo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các bên thỏa thuận:

Ông Võ Ngọc A và ông Bùi Quang C nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do ông A và ông C thuộc trường hợp là người cao tuổi, có đơn hợp lệ nên được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Võ Ngọc A đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.947.000đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 5.947.000đồng ông A đã nộp tạm ứng chi xong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VI. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TP.SĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều